Biên Bản
Buổi Họp Bầu Tân Hội Trưởng
Hội Võ Bị Nam California
Nhiệm Kỳ 2024 - 2026

Ngày 11 tháng 8 năm 2024, lúc 11:30 sáng, tại Thành Phố Anaheim, Nam California, Hội Võ Bị Nam California tổ chức bầu Tân Hội Trưởng nhiệm 2024 - 2026.

I/ Thành Phần Tham Gia Bầu Cử:

1. Đoàn Thế Cường	K15	17. Đổng Duy Hùng	K21
2. Nguyễn Văn Ức	K16	18.Nguyễn Trọng Việt	K21
3. Võ Ý	K17	19. Đỗ Mạnh Trường	K23
4. Chị Nam Sinh Tín	K17/1	20. Nguyễn Trọng Việt	K23
5. Nguyễn Văn Thiệt	K18	21. Nguyễn Hàm	K25
6. Phạm Văn Thuận	K18	22. Đoàn Đình Hùng	K25
7. Tô Văn Cấp	K19	23. Vũ Văn Hùng	K25
8. Dương Văn Chiến	K19	24. Lê Khắc Phước	K25
9. Nguyễn N N Cường	K19	25. Nguyễn Văn Bên	K26
10. Lê Khắc Kha	K19	26. Trần Văn Giỏi	K26
11. Nguyễn Hồng Miên	K19	27. Bùi Văn Hoàng	K26
12. Hồng Khắc Trân	K19	28. Đào Quý Hùng	K26
13. Phạm Văn Hồng	K20	29. Phạm Đình Lê	K26
14. Nguyễn Hữu Mạnh	K20	30. Hồ Sỹ Thơ	K26
15. Chị Quách Thưởng	K20/1	31. Nguyễn H Phước	K27
16. Phạm Quang Hậu	K21	32. Tsu A Cầu	K29

II/ Điều Hành Bầu Cử:

- Chủ Tọa: CSVSQ Nguyễn Văn Ức, K16 (đa số chọn).
- Thư Ký: CSVSQ Võ Ý, K17.

III/ Góp Ý Trước Bầu Cử:

1/ Mọi người hiện diện đều được bỏ phiếu kể cả PNLV (dâu Võ Bị).

2/ Hoan hô Phụ Nữ Lâm Viên luôn sát cánh cùng chồng trong mọi hoàn cảnh.

3/ Phát triển Hội bằng cách mời gọi các CSVSQ, PNLV và TTNĐH tại địa phương hay khắp nơi tham gia sinh hoạt Hội.

4/ Người ứng cử hay được đề cử phải là CSVSQ thuộc TH/ CSVSQ/ TVBQGVN (THVBTT).

a. Giữ vững Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc.

b. Giữ vững Uy Tín & Danh Dự của TVBQGVN.

5/ Ủng hộ bài vở và tài chánh cho Đa Hiệu.

6/ Hội sinh hoạt trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ.

7/ Hội nên tổ chức gặp nhau mỗi dịp lễ hay mỗi 2 tháng để thắt chặt tình Võ Bị.

8/ Cựu Hội Trưởng tuyên bố mãn nhiệm.

9/ Tự ứng cử hay được đề cử.

IV/ Quyết Định Về Những Góp Ý:

1/ Chỉ có CSVSQ hiện diện bỏ phiếu. Quả Phụ sinh hoạt với Hội, thay chồng bỏ phiếu (Quyết Định của buổi họp).

2/ Các điều kiện ứng cử là bắt buộc.

3/ Đồng ý Hội sinh hoạt trong Liên Hội.

4/ Các CSVSQ từng sinh hoạt với Hội từ bấy lâu nay, thân mời trở về sinh hoạt với Hội.

5/ Ủng hộ Đa Hiệu bài vở và tài chánh.

6/ Cựu HT Trần Văn Giỏi, K26, tuyên bố mãn nhiệm lúc 12:00 trưa ngày 11 tháng 8/2024.

V/ Ứng Cử, Đề Cử và Ý Kiến Của Người Được Đề Cử:

1/ Không ai ứng cử.

2/ Đề nghị "Lưu nhiệm và bầu" CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26 (2 người đề cử).

3/ Ý Kiến của CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26:

a. Xin nhận sự tin cậy của quý NT, quý PNLV, quý NĐ & đồng môn, đã đề cử.

b. Hội VB Nam Cali rất phức tạp, xin quý vị đồng hành và ủng hộ sinh hoạt Hội để cùng tồn tại.

c. Hội sẽ cùng Chủ Bút Đa Hiệu, kêu gọi sự Hổ Trợ bài vở, tài chánh cho Tập San.

d. Hội cố gắng tổ chức những sự kiện thể hiện ước muốn chung của tập thể Võ Bị Truyền Thống.

VI/ Kết Quả

Tổng số 32 người tham gia buổi bầu cử Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California Nhiệm Kỳ 08/2024 - 08/2026.

100 phần 100 đồng ý lưu nhiệm CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26 bởi 30 CSVSQ hiện diện & 2 Quả Phụ (Nam Sinh Tín, K17/1 và Quách Thưởng, K20/1).

Kể từ lúc 1:00 trưa, ngày 11 Tháng 8/2024, CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26 là Tân Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam Cali, Nhiệm kỳ 8/2024 - 8/2026.

Buổi bầu cử kết thúc trong Tinh Thần Tự Thắng và Tình Tự Võ Bị Quốc Gia.

Anaheim, ngày 11 tháng 08 năm 2024

Thư Ký:

CSVSQ Võ Ý, K17.

Chủ Tọa Điều Hành:

CSVSQ Nguyễn Văn Ức, K16.

Tân Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California,
Nhiệm kỳ 08/2024 - 08/2026.

CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26.

TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI CSVSQ TVBQGVN NAM CALIFORNIA
BAN CHẤP HÀNH
PHONE: (203) 331 - 5927 EMAIL: gioivbct@gmail.com

THÔNG BÁO

Orange County, Ngày 25 Tháng 9 Năm 2024

Trích Yếu: *V/v Mạo danh Hội Võ Bị CSVSQ/ TVBQGVN Nam California.*

Kính Gởi:

- Quý Chiến Hữu thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam California, Hoa Kỳ,
- Quý Chiến Hữu trong Tập Thể Chiến Sĩ Tây Nam Hoa Kỳ,
- Quý Hội Đoàn Dân Sự và Quý Đồng Hương Nam California,
- Quý Cơ Quan Truyền Thông & Báo Chí Nam California,
- Các Hội Đoàn bạn chống Cộng,
- Đại Gia Đình CSVSQ/ TVBQGVN,

1. Hội Võ Bị Nam California thuộc Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã hình thành từ thập niên 80 và đã sát cánh với quý Hội Đoàn tại Nam California trên 40 năm qua, trong các sinh hoạt nhằm thăng tiến Cộng Đồng cũng như giữ vững Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc trước hiểm họa lũng đoạn, chia rẽ của Nghị Quyết 36 và mới đây là Nghị Định 1334 của Cộng Sản Việt Nam.

2. Một số Cựu SVSQ thuộc TVBQGVN không biết nhằm mục đích gì, lại đang âm mưu thành lập một hội đoàn quân đội mang cùng tên Hội Võ Bị Nam California, trong thời gian sắp tới.

3. Trước ý đồ tiềm ẩn không tốt này, Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam Cali đương nhiệm xin được thông báo đến quý Hội Đoàn Quốc Gia của Quân Đội và Dân Sự tại

Nam Cali cẩn trọng trước mưu chước chia rẽ cộng đồng qua các Nghị Quyết của Cộng Sản Việt Nam.

4. Để tránh ngộ nhận trong tương lai, xin quý Hội Đoàn liên lạc với Hội Võ Bị Nam California do CSVSQ Trần Văn Giỏi làm Hội Trưởng, cùng Ban Chấp Hành theo địa chỉ ghi bên dưới.

Trân Trọng,

TM. Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam California,

Hội Trưởng,

CSVSQ Trần Văn Giỏi, K26.

Phone: (203) 331 - 5927

Email: Gioi Tran <gioivbct1981@gmail.com>

BAN CHẤP HÀNH:

Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Nguyễn Hữu Mạnh K20.
Email: manhluke@gmail.com
Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Đồng Duy Hùng K21.
Email: dongduy39@gmail.com
Thư Ký & Thủ Quỹ: CSVSQ Nguyễn Trọng Việt K23.
Email: viet0914@gmail.com

BAN CỐ VẤN:

1. CSVSQ Nguyễn Văn Ức K16.
   Email: unguyen1939@yahoo.com
2. CSVSQ Võ Ý K17. Email: voy118@aol.com
3. CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18.
   Email: nguyenvthiet@aol.com

ĐỒNG KÍNH GỞI:

- Ban Chấp Hành Tổng Hội "để kính tường".
- Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát "để kính tường".
- Các BCH Liên Hội, Hội Võ Bị "để thông báo".
- Các đại diện khóa "để thông báo".
- Các Đoàn PNLV "để thông báo".
- Tổng Đoàn TTNĐH "để thông báo".
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội "để nhờ phổ biến".

Vài hình ảnh trong phiên họp bầu Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California 24 - 26, ngày 11 tháng 8, 2024

Buổi Họp Mặt Thân Mật của Hội Võ Bị Nam California
Tháng 11 Năm 2024

TÂN KIM SƯ

TÂN KIM SƯ

TÂN KIM SƯ

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY

Phạm Kim Khôi, K19

(Chung quanh Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.)

Một Trường Võ Bị Quốc Gia
Việt Nam khai sinh Tổng Hội
Trước sau không hề thay đổi
Chỉ có một Tổng Hội thôi

Từ khi lưu vong qua Mỹ
Tổng Hội vẫn giữ nguyên tình
Tổng Hội vẫn giữ nguyên lý
Lập trường truyền thống phân minh

Hội đoàn có ưu có khuyết
Cầu tiến nên mỗi hai năm
Tập thể góp ý một lần
Bầu lại kiện toàn cơ chế

Tinh thần dân chủ như thế
Ai đang đánh phá cớ chi
Thì ra muốn xóa bỏ đi
Hội cũ thay bằng hội mới

Hội mới nhiều lần kêu gọi
Hội cũ hợp tác bỗng dưng
Hai ngàn hai bốn thành công
Hai Tổng Hội Trưởng đoàn kết

Thực thi vấn đề nghị quyết
Sao cho hội cũ biến hết
Duy nhất còn hội mới chung
Công tác đang hỏi chừ xong

Tiếc thay nội tình hội cũ
Tuyệt đại đa số hội viên
Không muốn theo Tổng Hội Trưởng
Nhân sự được thay thế liền

Hội cũ còn nguyên hội cũ
Hội mới chắp cũ vá mới
Vẫn chỉ là hội mới thôi
Tự xưng tự xử chờ coi.

Chuyến Đi Mạo Hiểm

Tôn Thất Diên, K10

Mùa Hè năm 1986, vợ chồng tôi quyết định đi từ Sài Gòn ra Hà Nội lo giấy tờ đi Mỹ chính thức do con cái bảo lãnh. Chuyến đi có tính cách mạo hiểm, giống như vào hang cọp. Thật vậy, dấn thân vào nơi đầu não của tập đoàn cai trị độc ác đã từng giam giữ hành hạ hàng trăm nghìn Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa sau cuộc cưỡng chiếm 1975 và đã áp đặt một chính sách đô hộ khủng khiếp lên đầu nhân dân miền Nam, đáng được coi là một cuộc mạo hiểm dại dột, liều lĩnh. Chúng tôi phải liều vì sau khi ở tù "cải tạo" bảy năm về đầu năm 1982, tôi đã gặp thất bại ê chề trong quyết định cùng gia đình vợ và hai con, một trai một gái, tìm cách vượt biên vào khoảng Tháng 8.

Do hấp tấp muốn nhanh chóng thoát ra khỏi cái chế độ ghê tởm, chúng tôi đã bị lừa vào bẫy, không những mất hết tiền bạc mà còn bị một phen khiếp vía tưởng chết, trước tiếng lên đạn của súng AK. Cả gia đình bị bắt trọn ổ với nhiều người cùng đi, bị trói gô, bị lục soát từ đầu đến chân, bị lột sạch, bị xỉ vả và nhục nhã, và bị tống giam hết vào trại giam Tà Niên ở Cà Mau. Chúng tôi bị nhốt ở đấy gần sáu tháng và nếu không nhờ hối lộ mấy cây vàng thì chắc chắn phải thấy U Minh lao

động khổ sai, tha hồ cho muỗi và đỉa hút máu, không biết đến khi nào.

Ra tù suốt mấy năm liền, vợ chồng tôi lại tìm cách vượt biên thêm nhiều lần nữa nhưng vẫn không sao đi lọt được. Trong một dịp lần mò tìm cách thoát, chúng tôi được gợi ý đi Hà Nội và được giới thiệu với một ông già cựu cán bộ đảng tương đối lịch sự. Ông ta có vẻ còn giữ được chút ít nề nếp lễ giáo cổ truyền, không có cái thái độ "tự nhiên như người Hà Lội", hay khoác lác như hầu hết những tên cán bộ Việt Cộng từ Bắc vào Nam sau năm 1975.

Ông ta cần ra Hà Nội có việc riêng nên đã sốt sắng (!) hứa hẹn chắc chắn sẽ lo xong giấy tờ "xuất cảnh" cho chúng tôi với một số điều kiện rất "dễ chịu": Một vé máy bay đi Hà Nội và tiền lẻ tiêu vặt cho ông ta. Chúng tôi không tin tưởng lắm, nhưng muốn thử thời vận.

Kết quả là số không, những lời hứa hẹn chỉ là hứa lèo vì ông ta chẳng qua biết một nơi nào có ảnh hưởng về xuất ngoại trong cái chính quyền trung ương quan liêu phong kiến đã "vững vàng tiến" vào giai đoạn công khai ăn hối lộ. Chúng tôi học thêm được một kinh nghiệm sống với Việt Cộng, trong muôn vàn kinh nghiệm đau thương chua chát của đồng bào dưới chế độ "ưu việt" mới.

Tuy chán nản về kết quả chẳng ra gì của chuyến đi, nhưng chúng tôi cảm thấy an ủi vì có dịp thăm viếng thủ đô nghìn năm văn vật. Chúng tôi cho đây là cơ hội độc nhất để chúng tôi so sánh thực tế với những gì đã được đọc về "Hà Nội 36 Phố Phường" qua tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn.

Ngay sáng hôm sau ngày đặt chân lên đất cố đô, chúng tôi đã háo hức lững thững đi bộ ra phố chơi. Qua làn gió nhẹ ban mai, chúng tôi thoáng ngửi thấy mùi phở Bắc lôi cuốn. Không do dự, chúng tôi quyết định thưởng thức món ăn thuần túy tại chính gốc của nó, nhưng nhìn quay mãi mà không thấy có bảng hiệu hay dáng dấp của một tiệm phở nào cả. Nhà tôi

bỗng nhác thấy một chiếc bàn thấp nhỏ đen xì trên lề đường, bên cạnh họ có hai cái ghế nhỏ thấp hơn. Chúng tôi tò mò đến gần và vui mừng nhận ra đó là tiệm phở.

Chúng tôi ngồi xuống ghế chờ nhưng chờ mãi đói bụng cồn cào mà chẳng có ai đến hỏi han gì cả. Nhìn vào trong tiệm thấy có hai ba người khách đang hì hục ăn. Chúng tôi loay hoay không biết làm sao cho trong tiệm biết chúng tôi đang muốn ăn phở. Tôi đánh bạo bước ba bước vào bên trong xem sự thể ra sao? May mắn có người đang chờ đến phiên lấy phở.

Niên Trưởng Tôn Thất Diên, Khóa 10

Quan sát xung quanh tôi không biết có nên gọi đây là một quán hay không vì nó rất nhỏ, lẹp xẹp, chật chội, tối tăm. Chẳng có ai phục vụ cả. Khách hàng muốn ăn thì phải tự lấy tô, đũa, muỗng đứng xếp hàng cạnh nồi phở chờ tới phiên khi tới phiên thì đưa tiền và tô cho ông chủ. Ông ta lấy bánh và chút ít thịt cho vào tô, rồi chuyển tô về phía bà vợ đang đứng cạnh để bà múc nước dùng đổ vào. Xong, ông ta giao tô phở lại cho khách. Tùy khách muốn bưng đi đâu ăn thì đi. Tô phở bốc khói trông chẳng hấp dẫn gì mấy, nhưng ăn khá ngon. Ăn xong mang tô trả lại cho chủ, chẳng cần lau miệng hay uống nước (*vì không có*). Một kỷ niệm ăn phở nhớ đời. Thế mà trong suốt mấy ngày lưu lại thủ đô, chúng tôi tiếp tục dùng phở tại đó mỗi sáng, để lấy sức đi thăm nhiều phố phường hang ngõ của đất Thăng Long.

Chúng tôi khi thì đi bộ khi thì đèo nhau bằng chiếc xe đạp cọc cạch do người bà con nghèo cho mượn (*phải luôn luôn mang theo ống bơm và đã phải bơm toát mồ hôi không biết bao nhiêu lần*). Phải nói là chúng tôi thất vọng quá chừng. Hồ Gươm ngay giữa thành phố không lấy gì làm lớn lắm mà nước

hồ thì trông như đặc quánh và đầy những rêu xanh, chẳng có gì hấp dẫn như Hồ Xuân Hương Đà Lạt. Khu công viên xung quanh hồ thì vắng khoe, các ghế đá trống trơn. Thoạt đầu chúng tôi nghĩ mọi người bận lao động kiếm sống nên không có thì giờ ngồi hóng gió mát bên bờ hồ. Chúng tôi đã tưởng bở tìm được nơi nghỉ chân cho đỡ mỏi sau mấy tiếng đồng hồ đi bộ. Ngờ đâu khi đến gần thì hai vợ chồng phải kinh tởm dội lại ngay vì tang chứng phóng uế bừa bãi khắp nơi, cộng với mùi hôi nồng nặc thoát ra từ nhà vệ sinh công cộng gần đó. Hồ Gươm thể hiện một tình trạng hoàn toàn trái ngược với lối tuyên truyền ồn ào kiêu hãnh một cách khoác lác của chế độ về "nếp sống văn hóa mới xã hội chủ nghĩa". Thắng cảnh lịch sử biểu trưng của thủ đô đã được duy trì như thế đó.

Các đường phố chính nổi tiếng như Hàng Ngang, Hàng Đào… tuy không đến nỗi tệ như Hồ Gươm nhưng quá chật hẹp, chỉ hơi rộng hơn các hẻm lớn ở Sài Gòn. Nhà phố hai bên đường thì thấp và cũ kỹ đến thảm hại, rõ ràng là đã không được sửa sang hay quét vôi trong suốt 40 năm, từ 1945 trở đi.

Cầu Long Biên trong hết sức tiều tụy; ván lót trên lối đi dành cho bộ hành sứt mẻ lung tung, miếng mất miếng còn, đi bộ sơ suất có thể rơi tõm xuống sông. Trong khi đó cầu Thống Nhất lại rất tối tân với bốn làn xe chạy, nhưng vắng hoe không ai sử dụng thì nằm quá xa thành phố. Khác xa với trí tưởng tượng của tôi, Chùa Một Cột bé xíu và hiu quạnh, trông có vẻ như một cái chòi xây. Chợ Đồng Xuân đông người buôn bán, nhưng qua cách ăn mặc vào lối nói năng của mọi người, tất cả đều cho thấy cuộc sống quá nghèo khổ, lận đận.

Chúng tôi đã đi xe đò ra Hải Phòng để thăm thành phố hải cảng nổi tiếng này. Hơn 30 năm trước, khoảng đầu năm 1954 tôi đã có dịp chơi tại đây nhân chuyến ra Bắc thực tập quân sự trong chương trình huấn luyện dành cho sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Trung đội tôi đóng ngay tại bãi biển Đồ Sơn và cứ hai tuần một lần chúng tôi được trở lên thành phố Hải Phòng chơi suốt một ngày Chủ Nhật. So với

thời trước, thành phố đã thay đổi quá nhiều, không còn tí gì là nhộn nhịp xung túc. Qua lối phục sức, dân chúng nghèo nàn lam lũ; nhà cửa cũ kỹ; đường xá hư hỏng khắp nơi. Tôi đã đưa nhà tôi ra thăm bãi biển Đồ Sơn, hy vọng cho bà ấy nhìn thấy một bãi biển đẹp nổi tiếng được đề cập trong nhiều cuốn tiểu thuyết hay trước năm 1945. Thực tế trước mắt tôi là một bãi biển dơ bẩn, vắng người, tiều tụy.

Tôi chỉ còn hy vọng cuối cùng là có thể khoe với nhà tôi về cảnh đẹp của Vịnh Hạ Long, mà trước đây tôi đã ghé qua trong mấy tiếng đồng hồ thăm viếng ngắn ngủi. Nghe tôi quảng cáo, nhà tôi cũng tò mò muốn biết xem sao nên chúng tôi quyết định hôm sau tìm cách thăm viếng cái vịnh nổi tiếng thế giới này. Quyết định này là một một sự liều lĩnh, chúng tôi quên mất chúng tôi từ miền Nam ra và đây là hang ổ Cộng Sản, mọi thứ đều xa lạ. Nhưng chúng tôi nghĩ chúng tôi không còn dịp nào khác nữa, vì sau chuyến đi mạo hiểm này chúng tôi sẽ tiếp tục tìm cách rời khỏi đất nước và không biết có trở lại hay không. Nếu có thì chắc cũng còn lâu lắm.

Chúng tôi cảm thấy có bổn phận phải thưởng thức cho được cảnh đẹp độc nhất vô nhị này của quê hương, dù có gặp bất trắc mà chúng tôi hy vọng một cách vô lý là không đến nỗi nào. Chúng tôi ngỏ ý với người bà con đã ở lâu ngoài này và cẩn thận khỏi kỹ về cách đi. Người bà con ái ngại, ngượng ngùng cho biết mỗi ngày chỉ có một chuyến tàu thủy chở khách từ Hải Phòng lên Hòn Gai, khởi hành vào khoảng một giờ trưa và đến Hòn Gai khoảng sáu, bảy giờ tối. Hành trình của tàu hoàn toàn xuyên ngang Vịnh Hạ Long, tha hồ cho chúng tôi ngắm Vịnh. Nhưng như vậy, chúng tôi phải ngủ lại đêm tại Hòn Gai, một thị trấn nhỏ gần mỏ than.

Chúng tôi bàn bạc với nhau và dứt khoát đi, không e ngại gì cả. Chúng tôi đơn giản nghĩ rằng với ít tiền mang theo, khi đến nơi chúng tôi sẽ ăn tiệm và ngủ khách sạn như ở Sài Gòn, rồi sáng hôm sau lên tàu về Hải Phòng. Tàu chứa độ trên trăm người, gồm đủ các thành phần, có cả bộ đội mặc quân phục.

Mọi người nói chuyện huyên thuyên, trong khi chúng tôi chỉ im lặng vừa ngắm cảnh vừa lắng nghe. Không biết có công an chìm không; chắc là không hoặc có mà làm ngơ, vì hai ba chú bộ đội tỉnh bơ nói năng rất chi là "phản động", chửi đổng bâng quơ, khiến một vài người chung quanh khó chịu; nhưng vợ chồng tôi thì thấy hả hê trong lòng.

Cảnh Hạ Long thì khỏi phải nói dài dòng; vợ tôi say mê nhìn ngắm, không còn ngầm cho là tôi quảng cáo quá lố. Thỉnh thoảng tàu chạy ngang những tảng đá hay nhóm tảng đá nổi lên sừng sững giữa mặt biển phẳng lặng. Mỗi tảng hay nhóm có vẻ đẹp riêng, nhất là dưới ánh sáng hoàng hôn của buổi chiều. Rải rác đó đây là những thuyền đánh cá và những chiếc buồm hình tam giác giương cao lộng gió, trông từ xa thật lãng mạn nhưng khi đến gần thì thật tang thương với quá nhiều mảnh phá đủ màu chắp nối lộn xộn. Thời gian qua nhanh trong khi tàu chạy chậm rì. Chúng tôi ham ngắm cảnh không để ý gì đến chung quanh, không người có người dòm ngó mà sau này chúng tôi mới biết.

Lúc tàu cập bến Hòn Gai thì trời đã tối hẳn và mưa lất phất. Chúng tôi xuống tàu theo đoàn người đi vào thị trấn. Trời tối mò mà đường thì trơn trượt, tôi phải chờ nhà tôi không thể đi nhanh cho kịp người ta, trong lòng cứ thấp thỏm sợ bị bỏ rơi. Cũng may là có một người đi chậm, mà đó là một anh thanh niên. Anh ta có vẻ chờ chúng tôi. Đi bộ khoảng nửa tiếng đồng hồ thì thấy có ánh sáng đèn điện của thị trấn. Chúng tôi đang đứng lại nhìn xuôi ngược tìm "khách sạn" thì có giọng thanh niên lên tiếng hỏi:

- Cô chú trong Nam ra chơi phải không?

Chúng tôi giật mình nhìn anh ta e ngại. Chết rồi gặp đúng công an. Công an mới có cách xưng hô "cô chú" này. Chắc chắn là công an mới theo dõi chúng tôi, chứ nếu không sao lại biết chúng tôi từ trong Nam ra. Nghi chúng tôi là gián điệp nên hỏi thăm điều tra hay dò dẫm với ý đồ gì đây. Thấy chúng

tôi không trả, lời anh ta nói tiếp giọng làm ra vẻ săn đón:

- Nhìn cô chú là cháu biết cô chú từ trong Nam ra. Cháu đoán có lẽ chú là thầy giáo. Chú dạy gì vậy, chú?

Tôi buột miệng trả lời, có lẽ để cho anh ta đã đoán đúng mình không phải là thành phần nguy hiểm thuộc chế độ cũ:

- Tôi dạy Anh Văn.

- Thế à? Chẳng giấu gì cô chú, cháu có nhà gần đây, muốn mời cô chú về nhà ngủ lại qua đêm.

Trời ơi, sao tôi lại khờ giải tiết lộ cho nó biết mình dậy thứ tiếng của "đế quốc Mỹ". Nhà tôi liếc nhìn tôi trách móc sự nhanh nhẩu nguy hiểm của tôi. Không quen biết gì cả mà nó mời về nhà nó ngủ. Vậy là nó muốn theo dõi, kiểm soát, và biết đâu chừng nó dự định ra tay ăn cướp hoặc làm chuyện bậy bạ gì đây. Tôi không dám nhìn mặt nó, và dù có nhìn thấy dưới ánh đèn nháy nhem, tôi cũng chẳng nhận xét được gì. Tôi giấu vẻ lo lắng, cố lấy giọng bình tĩnh trả lời:

- Cảm ơn! Không dám phiền anh. Chúng tôi định kiếm khách sạn để ngủ qua đêm.

Anh ta mỉm cười, nhanh nhẩu đáp:

- Thị trấn này nhỏ xíu làm gì có khách sạn, cô chú. Đây chỉ có nhà trọ công cộng. Để cháu đưa cô chú đến đón xem có ngủ được không. Cô chú theo cháu, nhà trọ cũng gần đây thôi.

Chúng tôi thấy mình đang lâm và ngõ bí mà nhìn chung quanh lại chẳng còn ai để nhờ giúp đỡ. Điệu này không theo nó thì không biết ngủ đâu.

Chúng tôi đành theo anh ta đến nhà trọ, Anh ta đứng chờ ở ngoài không vào, để chúng tôi tự do và hỏi thăm. Một phụ nữ ăn mặc luộm thuộm chỉ cho chúng tôi mấy cái chõng tre kiểu như giường bố, trên mỗi cái trải chiếu vừa rách vừa dơ với một cái mùng cháo lòng gớm ghiếc xếp sẵn ở đầu giường, chỉ nhìn thấy đã thấy lợm giọng. Vợ chồng tôi lắc đầu bước ra ngay, đành nhắm mắt giao trọn số phận mình cho anh thanh niên.

Anh lặng lẽ đưa chúng tôi về nhà cách đó độ năm phút đi bộ. Căn nhỏ nhỏ riêng biệt có hai phòng bày biện đơn sơ, nhưng tươm tất. Anh kêu vợ ra giới thiệu, bồng theo đứa con gái nhỏ độ hai tuổi. Anh chỉ và chiếc giường đôi hẹp ở phòng ngoài nói:

- Cô chú ngủ giường này, vợ chồng cháu ngủ ở trong. Chắc cô chú mệt vào đói bụng rồi. Bây giờ mời cô chú tắm rửa rồi đi ăn.

Chị vợ trẻ nét mặt kháng xinh, tươi cười phụ họa:

- Cô chú dùng nước tự do, nước giếng nhà cháu múc sẵn rồi.

Ủa, sao biết trước có khách mà múc nước sẵn? Tôi thấy đúng là mình vào hang cọp, tiến khối lưỡng nan. Anh thanh niên lại bồi thêm một câu làm tôi càng thêm lo sợ:

- Chú dùng rượu thuốc được không? Cháu có ngâm rượu thuốc tắc kè, ăn xong chú uống một chút ngủ cho ngon.

Vợ chồng tôi đưa mắt nhìn nhau im lặng. Tự nhiên tôi thấy thương nhà tôi quá, ở với nhau bao nhiêu năm bây giờ lại gặp đại nạn khủng khiếp, không biết ai còn ai mất ra sao đây… Chúng tôi chẳng mang nhiều tiền, mất hết cũng không sao, chỉ mong về được Hải Phòng toàn mạng. Ý nghĩ nộp tiền hết cho nó để mong nó tha chết thoáng qua trong đầu tôi nhưng tôi do dự không dám thực hành. Tôi âm thầm niệm liên tục trong đầu câu "Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát" như bao lần gặp hiểm nguy trước đây qua các trại tù cải tạo và những lần vượt biên hay những khi gặp rắc rối với công an. Như thường lệ tôi hoàn toàn tin tưởng vào Phật Bà Quan Âm sẽ giúp chúng tôi tai qua nạn khỏi.

Trong khi chúng tôi rửa ráy thì hai vợ chồng chủ nhà và đứa con vui đùa với nhau. Tiếng cười nói hồn nhiên hiền lành khiến chúng tôi cũng tạm bớt lo sợ trong lòng. Trước khi dẫn chúng tôi đi ăn, anh chồng dặn vợ lo giường gối cho chúng tôi. Chị và vâng dạ rất dễ thương.

Chúng tôi đã ăn phở ở cái tiệm cách nhà không xa. Phở khá ngon, một phần vì đói tôi. Yên chí tôi sẽ trả tiền theo lẽ tự nhiên, nên tôi đã bị bất ngờ khi chúng tôi chưa ăn xong mà anh ta đã trả tiền rồi. Tôi bảo anh ta chính tôi là người trả tiền mới đúng, nhưng nói thế nào cũng không được. Anh ta cứ luôn bị bảo:

- Chú thắc mắc làm gì chuyện nhỏ nhặt mà.

Tôi không vui, lộ ra nét mặt. Nhà tôi nhìn tôi có vẻ trách móc tôi thiếu ý tứ. Bây giờ thì trong tôi mối nghi ngờ về mưu mô xấu của anh ta và nhận định có thể anh ta là người tốt lẫn lộn lung tung. Thấy tôi trầm ngâm, anh ta lên tiếng:

- Cô chú tha lỗi cho cháu. Cháu thấy may mắn được đón tiếp cô chú và muốn mời cô chú ở chơi vài ngày. Cháu xin thưa để cô chú rõ là từ nhỏ cho rất thích học Anh Văn. Gặp được chú làm cháu rất sung sướng. Cháu xin cám ơn cô chú.

Tôi xúc động thật sự:

- Chính vợ chồng tôi phải cảm ơn anh. Anh đã giúp nhiều thứ lại còn đãi ăn nữa. Thật phiền anh quá.

- Xin chú đừng nói vậy. Cháu chỉ thấy sung sướng chứ chẳng thấy phiền tí nào cả. Thôi, mời cô chú về nghỉ. Cháu ưa nói chuyện nhiều với chú.

- Tiếc quá! Ngày mai chúng tôi phải về Hải Phòng để trở về lại Hà Nội.

- Thế à? Vậy là sáng sớm mai cô chú phải đi rồi. Cô chú thu xếp và lại thêm một ngày nữa thôi…

- Cảm ơn anh có lời mời, nhưng chắc chắn phải để dịp khác.

- Thật tiếc quá. Thôi mời cô chú về nghỉ. Cô chú đi suốt ngày mệt rồi, sáng mai lại phải đi sớm.

Đêm ấy sau khi nhét ví tiền dưới gối (để đâu bây giờ?), gặp lúc trời mát chúng tôi đánh một giấc say sưa. Giữa đêm nhà

tôi và tôi có chợt thức giấc, nhưng thấy tứ bề yên lặng lại ngủ tiếp li bì đến khi chủ nhà đánh thức. Anh cho biết tàu khởi hành về lại Hải Phòng khá sớm, và việc sắp hàng mua vé cũng mất khá nhiều thì giờ. Anh giục vợ chồng tôi sửa soạn nhanh để anh đưa đi.

Theo lời anh dặn, anh sẽ trở nhà tôi bằng xe đạp xuống bến tàu trước chờ mua vé, trong khi đó tôi đi bộ từ từ ra bến tàu. Mua vé xong anh sẽ quay trở lại đón tôi dọc đường. Tôi nghe hiểu và trước khi rời nhà, chúng tôi muốn biếu ít tiền cho cháu nhỏ của hai anh chị, nhưng họ cơm quyết từ chối, nài nỉ thế nào cũng không được. Tôi đành xin địa chỉ, nói là khi về Nam sẽ viết thư thăm và giữ liên lạc. Chị vợ ghi lên một mảnh giấy tên của chị và nơi làm việc, văn phòng của một chi nhánh ngân hàng nhà nước. Tôi cất kỹ mảnh giấy. Khi chia tay, vợ chồng chúng tôi đã xúc động thật sự. Sao lại có người tốt như vậy cho một xã hội xấu xa. Cuộc chia tay khá bùi ngùi như ngắn ngủi, vì anh chị sợ chúng tôi trễ tàu.

Nhìn nhà tôi ngồi đấy yên xe đạp cho anh ta còng lưng đạp đi, tôi tự nhiên thấy thương người Việt Nam mình. Dân tộc ta bản chất hiếu khách và tốt bụng như vậy, sao lại có thể bị bọn người ngu si dựa vào một chủ nghĩa tàn bạo ngoại lai để đầy đọa và làm hư hỏng tất cả.

Miên man suy nghĩ, tôi đã vô tình đi lạc đường. Con đường từ nhà ra bến tàu kết thúc ở một ngã ba, và nhánh bên phải mới là lối xuống bến. Tôi đã chọn nhánh bên trái, cắm đầu cắm cổ đi hoài đi mãi mà chẳng thấy có bóng dáng người nào. Tôi cũng chẳng thấy anh chủ nhà trở lại đón. Khi nhận ra mình đã đi lạc, tôi định quay lại thì tình cờ một anh bộ đội trẻ đi xe đạp ngược chiều ngừng xe lại cạnh tôi. Anh ta hấp tấp hỏi tôi đi đâu lối này và khi nghe tôi nói định ra bến tàu thì anh ta vội vàng bảo tôi ngồi lên sau yên xe để anh đưa đi, vì tôi đã lạc đường. Trong khi cố lấy sức đạp xe chở tôi trở lại đường cũ để rẽ xuống bến tàu, anh vừa thở vừa nói chuyện.

Anh kể anh vừa từ Kampuchia trở về, rất muốn vào Nam sống nhưng không được. Anh rất thích miền Nam. Khi thấy tôi anh biết ngay là từ trong Nam ra. Gần đến bến tàu, tôi thấy anh chủ nhà đang cố gắng đạp xe trở lại đón tôi lần nữa. Sáng sớm mà mồ hôi anh ướt nhẹp cả lưng áo. Anh quay lại đón tôi mà không thấy, liền trở lui đến tàu, nhưng rồi cũng không thấy. Biết tôi đã đi lạc mà tàu lại sắp chạy nên anh lại quay trở lại lần nữa để tìm. Tới bến, tôi vào vàng biếu anh bộ đội ít tiền, nhưng anh cương quyết không nhận. Nhà tôi đã xuống tàu. Tàu huýt còi lần chót, tôi chỉ kịp cảm ơn anh bộ đội và anh chủ nhà, bắt tay hai anh rồi hấp tấp xuống tàu, vừa kịp lúc tàu rời bến. Nhà tôi cho biết nếu không nhờ anh ấy quen với người bán vé tàu thì không thể nào mua được vé. Số vé bán chỉ có hạn mà người chờ mua thì quá đông. (*Ai đã từng sắp hàng mua bán bất cứ thứ gì, trong cái chế độ muốn làm ra vẻ văn minh mà chẳng văn minh chút nào, thì rõ.*)

Khi đã ngồi yên chỗ bên cạnh nhà tôi, tôi bỗng nhớ lại những gì đã xảy ra cho chúng tôi và tự nhiên thấy lòng mình xao xuyến xúc động lạ thường, trước lòng tốt bất ngờ của những người không quen mà tôi đã gặp. Cái chế độ độc tài gian xảo chỉ có thể tạo nên một hạng người tính toán hơn thiệt, ích kỷ, lươn lẹo như chúng tôi đã từng chứng kiến, chứ không sao sản xuất được những con người lương thiện. Những người đã giúp vợ chồng tôi đúng là những người lương thiện hiếm hoi. Họ tự nhiên. Họ bình dị. Họ đã lớn lên trong chế độ Việt Cộng nhưng họ cư xử tuyệt vời. Tôi không thấy có câu trả lời xác đáng nào cho sự thắc mắc về họ bằng thực trạng họ chính là dòng dõi Việt Nam, con cháu của tổ tiên Việt Nam, của những cha ông suốt đời sống theo nề nếp đạo đức cổ truyền và tinh thần hiếu khách cố hữu.

Họ là những bông sen mọc giữa bùn đen xã hội chủ nghĩa, xấu xa, hôi thối; nhưng là sen, họ vẫn tỏa ngát hương thơm đáng quý. Bàng bạc trong cách đối xử với chúng tôi, họ biểu lộ một mối cảm thông ruột thịt với miền Nam, với những người

phần nào vẫn tiếp tục nuôi dưỡng dân tộc tính Việt Nam, cùng những giá trị đạo đức và truyền thống tốt đẹp do ông cha để lại.

Về lại Hà Nội, chúng tôi đã ra phố mua ngay một món quà gửi cho cháu gái nhỏ ở Hòn Gai, kèm theo một bưu phiếu cho cha mẹ cháu và những lời cám ơn chân thành. Tôi không quên ghi địa chỉ chúng tôi ở Sài Gòn hy vọng được thư phúc đáp. Thời gian lặng lẽ trôi tháng này qua tháng khác mà chúng tôi chẳng nhận được một chữ gì từ cái thị trấn nhỏ tận biên giới phía Bắc. Chúng tôi thắc mắc mãi không biết gói quà có đến tay người nhận hay không. Và chúng tôi rất ân hận đã yên chí việc liên lạc thư từ sẽ bình thường nên đã không lưu giữ địa chỉ của hai vợ chồng ân nhân của chúng tôi. Cầu mong gia đình của họ được mọi điều may mắn cho cuộc sống khó khăn và hy vọng chúng tôi còn có cơ duyên được trở lại gặp họ trong một hoàn cảnh thuận tiện, trước khi chúng tôi vĩnh viễn ra đi về với cát bụi.

Cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh

Nguyễn Minh Thanh, K22

Xuất thân trường Võ Bị Liên Quân
Tài Đức lưỡng toàn rạng ánh trăng
Đức độ thanh liêm bao kẻ sánh?
Tài năng thao lược mấy ai bằng

Điều quân xung phá qua hung hiểm
Khiển tướng xông pha vượt khó khăn
Mặt trận Kiến Tường bay thị sát
Trực thăng ngộ nạn tảng sao băng...!!!

Nguyễn Minh Thanh kính bút

***Tướng Quân Nguyễn Viết Thanh sinh ngày 31/3/1931 tại Tân An, Long An. Con Ô. Nguyễn Văn Chi và Bà Nguyễn Thị Hành.

- Năm 1950, Nguyễn Viết Thanh tốt nghiệp Tú Tài Toàn Phần.
- Năm 1951, nhập Khóa 4 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, ra trường thiếu úy.
- Năm 1955, thăng cấp đại úy.
- Năm 1956, giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Trường Võ Bị

Liên Quân Đà Lạt, được theo học khóa Bộ Binh Cao Cấp tại trường Võ Bị Lục Quân Fort Benning, Georgia, Hoa Kỳ.

- Năm 1957, mãn khóa về nước làm Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Sinh Viên Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức.

- Năm 1959, thăng cấp thiếu tá, làm Chánh Sự Vụ Sở Kế Hoạch của Tổng Nha Bảo An.

Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4, 1970.

(Ảnh chụp khi ông còn đương thời.)

- Năm 1961, được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng Tỉnh Long An

- Năm 1962, giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 12, Sư Đoàn 7 Bộ Binh.

- Năm 1963, làm tỉnh trưởng Tỉnh Gò Công.

- Năm 1964, thăng cấp trung tá.

- Năm 1965, thăng cấp đại tá, làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh.

- Năm 1966, thăng chuẩn tướng.

- Năm 1968, thăng thiếu tướng, nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4.

- Đầu tháng 5 năm 1970, Ông chỉ huy đoàn quân tiến quân qua đất Miên để tiêu diệt căn cứ địa của Cộng Quân Bắc Việt.

- Ngày 2/5/1970, Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh bị tử nạn khi trực thăng chở Ông thị sát mặt trận tại vùng Kiến Tường đụng với một trực thăng khác!!

Cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh là vị tướng tài ba, đời sống giản dị, chí công vô tư, xả thân vì nước. Ông cũng là một trong bốn tướng lĩnh của Việt Nam Cộng Hòa được nhận xét là thanh liêm, thương binh sĩ, và yêu quý dân. Trong báo chí đương thời loan truyền Nhất Thắng, Nhì Chinh, Tam Thanh, Tứ Trưởng.

Tin Ông tử nạn máy bay trên vùng trời Kiến Tường đã làm chấn động cả nước, gây sửng sốt và bàng hoàng đến với mọi người. Lòng ngậm ngùi tiếc thương. Ông đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho Tổ Quốc xuyên qua câu thơ của VTT:

"Nhân sinh tự cổ thuỳ vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh"

Với đời sống ngắn ngủi của Ông cũng rơi đúng vào cổ thi:

"Giai nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu"

Song, danh ngôn phương Tây cũng có câu:

"Life measured by action, not by time."

Với tấc lòng ngưỡng vọng, hậu sinh kính dâng vị Tướng Quân lẫm liệt câu đối:

"Tài năng thao lược xả thân vị quốc thiên thu tồn tuyết sử.
Đức độ thanh liêm hảo ý vì dân vạn thuở tại phương truyền."
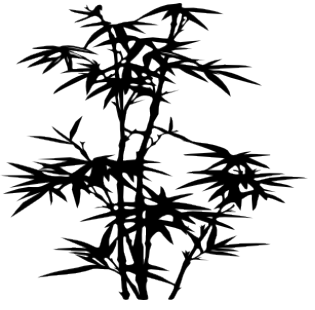
Georgia, 31 - 10 - 2024